TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DẦU KHÍ VIỆT NAM

BIỂU MẪU 17

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Thạc sĩ	Đại học	
			Chính quy	Liên thông chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Hàng năm tổ chức 02 kỳ thi tuyển sinh trình độ thạc sĩ	Trường Đại học Dầu khí Việt Nam tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy theo một số phương thức sau: Dựa trên kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT; Dựa trên kết quả kỳ thi ĐGNL của ĐHQGHN và ĐHQGHCM; kỳ thi đánh giá tư duy của ĐHBKHN; xét tuyển Học bạ và tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT. Các công tác đăng ký, thi tuyển, ôn thi, xét tuyển và gọi nhập học tuân thủ các quy định của Bộ GD&ĐT.	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được		Về mục tiêu đào tạo: Trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng để sinh viên có thể đi làm ngay sau khi tốt nghiệp hoặc tiếp tục học lên cao hơn. Sau một khoảng thời gian từ 3 đến 5 năm, người học có thể đạt được các mục tiêu đào tạo của chương trình:	

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DẦU KHÍ VIỆT NAM

BIỂU MẪU 17

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Thạc sĩ	Đại học	
			Chính quy	Liên thông chính quy
	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được		▪ Có khả năng áp dụng thiết kế kỹ thuật để đưa ra các giải pháp đáp ứng các nhu cầu cụ thể có cân nhắc đến các vấn đề như sức khỏe cộng đồng, an toàn và phúc lợi, cũng như các yếu tố toàn cầu, văn hóa, xã hội, môi trường và kinh tế. ▪ Có khả năng thiết kế và tiến hành thí nghiệm; khả năng phân tích và minh giải tài liệu/số liệu địa chất – địa vật lý, đánh giá các yếu tố kĩ thuật để đưa ra kết luận. ▪ Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và môi trường. ▪ Áp dụng khối kiến thức khoan và khai thác để thiết kế, phân tích và vận hành hệ thống khoan, hệ thống khai thác và hệ thống bơm ép hiệu quả và an toàn. ▪ Áp dụng khối kiến thức công nghệ mỏ vào thực tế trong việc quản lý, phát triển và tối ưu các nguồn tài nguyên. ▪ Sử dụng tài liệu và đánh giá thông tin địa chất và các nguồn tài nguyên và sử dụng các phương pháp kỹ thuật, khối kiến thức khoa học trái đất.	

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DẦU KHÍ VIỆT NAM

BIỂU MẪU 17

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Thạc sĩ	Đại học	
			Chính quy	Liên thông chính quy
	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được		**Về kỹ năng:** ▪ Có khả năng giao tiếp hiệu quả với nhiều đối tượng khác nhau. ▪ Có kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả, trong đó các thành viên cùng nhau lãnh đạo, tạo ra một môi trường hợp tác và hòa nhập, cùng nhau thiết lập mục tiêu, lập kế hoạch nhiệm vụ và đạt được các mục tiêu. ▪ Sử dụng thành thạo tiếng Anh trong giao tiếp, làm việc và nghiên cứu. Chuẩn đầu ra tiếng Anh tương đương IELTS 5.5 **Về mức tự chủ, trách nhiệm:** ▪ Có ý thức, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp khi xử lý các tình huống kỹ thuật và đưa ra các đánh giá sáng suốt, trong đó có xem xét tác động của các giải pháp kỹ thuật trong bối cảnh toàn cầu, kinh tế, môi trường và xã hội. ▪ Có khả năng sử dụng các chiến lược học tập phù hợp, tiếp thu và áp dụng kiến thức mới khi cần thiết.	

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DẦU KHÍ VIỆT NAM

BIỂU MẪU 17

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Thạc sĩ	Đại học	
			Chính quy	Liên thông chính quy
	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		- Các hoạt động ngoại khoá: PVU luôn xác định bên cạnh việc học tập thì các hoạt động ngoại khóa đóng vai trò rất quan trọng trong quá trình SV theo học tại Trường. Hàng năm, Nhà Trường tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa cho SV như: xây dựng và đưa vào hoạt động thường xuyên các câu lạc bộ tiếng Anh, chuyên môn và văn hóa; xây dựng các đội tuyển Olympic các môn khoa học của Nhà trường tham dự các kỳ thi chung toàn Quốc, tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, tìm hiểu về ngành Dầu khí, các chương trình tình nguyện, an sinh xã hội như thăm, tặng quà cho trẻ em nghèo, gia đình chính sách. Định kỳ tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cho SV như: Lễ hội Văn hóa HSSV Dầu khí hàng năm; hội thao SV PVU với nhiều nội dung: Bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn, bơi lội, cờ vua, cờ tướng; giao lưu văn nghệ; Ngoài ra, SV nhà trường tích cực tham gia các hoạt động do địa phương tổ chức: tham gia giải chạy vì người nghèo do Ngân hàng BIDV tổ chức, hoạt động hiến máu nhân đạo….	

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DẦU KHÍ VIỆT NAM

BIỂU MẪU 17

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Thạc sĩ	Đại học	
			Chính quy	Liên thông chính quy
	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường		duy thực tế) và phương pháp làm việc theo nhóm. Nhờ đó, sinh viên PVU có đủ năng lực đáp ứng yêu cầu ngày càng cao và có tính cạnh tranh của thị trường lao động không chỉ trong nước mà còn Quốc tế ngay sau khi tốt nghiệp. Sinh viên sẽ có cơ hội học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp dựa trên CTĐT đại học đã đạt chuẩn ABET, đảm bảo tính liên thông cao và dễ dàng đáp ứng các yêu cầu đầu vào của các CTĐT của các trường đại học Quốc tế.	

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DẦU KHÍ VIỆT NAM

Biểu mẫu 18

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học năm học 2023-2024

A. Công khai về quy mô đào tạo hiện tại

		Quy mô sinh viên hiện tại			
STT	Khối ngành	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	
				Chính quy	Vừa học vừa làm
1	**Khối ngành V**		47	187	

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm ra trường

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
1	Kỹ thuật địa chất	6	0	50%	33.30%	100%
2	Kỹ thuật hóa học	23	4.35%	30.40%	51.20%	100%
3	Kỹ thuật dầu khí	5	0	40%	60%	100%

(*) Tỷ lệ SVTN có viêc làm tính theo công thức:((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)*100

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	Khóa 9				
1	Địa vật lý ứng dụng		4		TNKQ
2	Các phương pháp tìm kiếm thăm dò dầu khí		2		TNKQ
3	Đồ án chuyên ngành 2		1		BC, VĐ
4	Địa chất và Tài nguyên Việt Nam		3		TNKQ
5	Vật lý vỉa (+Lab)		4		TNKQ
6	Địa hóa dầu khí		2		TNKQ
7	Địa chất khai thác		2		TNKQ
8	Mô phỏng vỉa		3		TNKQ
9	Mô hình hóa mỏ tích hợp		3		TNKQ
10	Kỹ thuật khai thác		3		TNKQ
11	Đánh giá dự án dầu khí		3	HK1	TNKQ
12	Thu hồi dầu tăng cường		2		TNKQ
13	Năng lượng bền vững		3		TNKQ
14	Thu dọn mỏ		1		TNKQ
15	Thiết kế nhà máy hóa học		3		TNKQ
16	Công nghệ hóa dầu		4		TNKQ
17	Sản phẩm dầu mỏ (+Lab)		3		TNKQ
18	Mô phỏng và tối ưu hóa nhà máy lọc dầu		3		TNKQ
19	Thí nghiệm chuyên ngành 2		1		TN
20	Quá trình sản xuất dầu nhờn và nhiên liệu lỏng tổng hợp		2		TNKQ

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
21	Các chuyên đề		2	HK1	BC, VĐ
22	Công nghệ khai thác và xử lý khí		1		TNMT
23	Thực tập tốt nghiệp		2	HK2	TT,BC,VĐ
24	Đồ án tốt nghiệp		8		TT,BC,VĐ
	Khóa 10				
1	Tiếng Anh 4		3 (4)	HK1	TN,TL,VĐ
2	Trầm tích học		3		TNKQ
3	Lý thuyết ma trận và đại số tuyến tính		2		TNKQ
4	Nhập môn phương trình đạo hàm riêng		2		TNKQ
5	Lý thuyết trường điện từ		2		TNKQ
6	Địa chất dầu khí		3		TNKQ
7	Các phương pháp thăm dò Địa vật lý		3		TNKQ
8	Địa vật lý giếng khoan		4		TNKQ
9	Phương pháp số trong kỹ thuật dầu khí		3		TNKQ
10	Chất lưu vỉa dầu khí		3		TNKQ
11	Địa cơ học		3		TNKQ
12	Hệ thống khai thác dầu khí (+Lab)		4		TNKQ, TN
13	Kỹ thuật khoan		3		TNKQ

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
14	Dung dịch khoan (+Lab)		2	HK1	TNKQ, TN
15	Truyền khối		3		TNKQ
16	Công nghệ chế biến khí		3		TNKQ
17	Điều khiển quá trình (+Lab)		3		TNKQ, TN
18	Hóa học Polyme (Tự chọn 1)		3		TNKQ, TN
19	Hóa lý 1		3		TNKQ
20	TN Hóa lý		1		TN
21	Kỹ thuật phản ứng		3		TNKQ
22	Hóa học dầu mỏ		2		TNKQ
23	Địa chấn dầu khí		4	HK2	TNKQ
24	Xử lý minh giải tài liệu địa chấn		4		TNKQ
25	Đồ án chuyên ngành 1		1		BC, VĐ
26	Cơ sở công nghệ mỏ		2		TNKQ
27	Kinh tế dầu khí		3		TNKQ
28	An toàn lao động và bảo vệ môi trường		2		TNKQ
29	Địa chất mỏ dầu khí (Tự chọn 2)		2		TNKQ
30	Thực tập nghề nghiệp (Hè)		1		TT,BC,VĐ
31	Đánh giá thành hệ		3		TNKQ

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
32	Công nghệ mỏ (+Lab)		4	HK2	TNKQ
33	Thử vỉa		3		TNKQ
34	Địa thống kê (Tự chọn 4)		2		TNKQ
35	Đồ án chuyên ngành 1		2		BC,VĐ
36	Thiết kế thiết bị phản ứng hóa học		3		TNKQ
37	Thiết kế các thành phần quá trình		3		TNKQ
38	Công nghệ lọc dầu		3		TNKQ
39	TN Kỹ thuật hóa học		1		TN
40	TN chuyên ngành 1		1		TN
	KHÓA 11				
1	Tiếng Anh 2		3(4)	HK1	TN,TL,VĐ
2	Giải tích 3		2		TNKQ
3	Hóa đại cương 2 (+Lab)		3		TNKQ, BT
4	Nhiệt động lực học		3		TNKQ
5	Phân tích mạch điện (+Lab)		2		TNKQ
6	Địa chất đại cương		3		TNKQ
7	Khoáng vật học (+Lab)		3		TNKQ
8	Kỹ năng nghề nghiệp		2		TNKQ, TT, NHÓM

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
9	Cơ sở Địa chất công trình & Địa chất thủy văn (Tự chọn 1)		2	HK1	TNKQ
10	GDTC 3		1*		TH
11	Cơ lý thuyết		3		TNKQ
12	Giới thiệu hệ thống khoan (+Lab)		4		TNKQ
13	Trầm tích học (Tự chọn 1)		2		TNKQ
14	TN Hóa đại cương 2		1		TN
15	Cơ học chất lưu (+ Lab)		3		TNKQ
16	Hóa hữu cơ 1		3		TNKQ
17	TN Hóa hữu cơ 1		1		TN
18	Tiếng Anh 3		3 (4)	HK2	TN,TL,VĐ
19	Phương trình vi phân		3		TNKQ
20	Xác suất thống kê		2		TNKQ
21	Thạch học magma và biến chất (+Lab)		4		TNKQ
22	Địa chất cấu tạo (+Lab)		4		TNKQ
23	Khoa học Dữ liệu Địa chất		3		TL
24	Thực tập địa chất ngoài trời (hè)		2		TH,BC,VĐ
25	Sức bền vật liệu (+Lab)		3		TNKQ
26	Vật lý vỉa (+Lab)		4		TNKQ

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
27	Quá trình vận chuyển chất lưu trong khai thác dầu khí		3	HK2	TNKQ
28	Điện-Điện tử (+Lab)		2		TNKQ
29	Địa vật lý đại cương (Tự chọn 2)		2		TNKQ
30	Thực tập nghề nghiệp 1 (Hè)		1		TH,BC,VĐ
31	Những nguyên lý kỹ thuật hóa học		3		TNKQ
32	Truyền nhiệt		3		TNKQ
33	Nhiệt động cân bằng		3		TNKQ
34	Hóa phân tích		3		TNKQ
35	TN Hóa phân tích		1		TN
	KHÓA 12				
1	Triết học Mác – Lênin		3	HK1	TNKQ
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		2		TNKQ
3	Giải tích 1		3		TNKQ
4	Cơ sở kỹ thuật 1 (+Lab)		2		BT, TH
5	Hóa đại cương 1		3		TNKQ
6	TN Hóa đại cương		1		TN
7	Vật lý đại cương 1		2		TNKQ
8	TN Vật lý đại cương 1		1		TN
9	Nhập môn Dầu khí		2		TNKQ
10	GDTC 1		1*		TH
11	Tiếng Anh dự bị		120 tiết*		4KN

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
13	Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	HK2	TNKQ
14	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		2		TNKQ
15	Tư tưởng Hồ Chí Minh		2		TNKQ
16	Giải tích 2		3		TNKQ
17	Cơ sở kỹ thuật 2 (+Lab)		3		TNKQ
18	Vật lý đại cương 2		2		TNKQ
19	TN Vật lý đại cương 2		1		TN
20	GDTC 2		1*		TH
21	Kiến tập định hướng nghệ nghiệp		1		KT,BC
22	Giáo dục Quốc phòng – An ninh		165 tiết		*

D. Công khai thông tin về giáo trình, lài liệu tham khảo do cơ sở tổ chức biên soạn

STT	Tên giáo trình, tài liệu	Năm suất bản	Kế hoạch soạn thảo	Ghi chú
1	Sức bền vật liệu	2020		
2	Cơ lý thuyết	2021		

E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Ghi chú
1		Xác định các thông số vỉa chứa và liên kết giếng khoan tập BII, mỏ X, bể Cửu Long	Lâm Vũ Vân Anh	

E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Ghi chú
1	Đại học	via chứa và liên kết giếng khoan tập BII, mỏ X, bể Cửu Long theo tài liệu Địa vật lý giếng khoan	Lâm Vũ Vân Anh	
2		Ứng dụng AI khoanh vùng cấu tạo triển vọng dầu khí diện tích X khu vực Bắc bể Sông Hồng	Nguyễn Anh Hào	
3		Ứng dụng ML trong xử lí và minh giải tài liệu địa vật lý giếng khoan	Văn Công Minh Khoa	
4		Minh giải tài liệu địa chấn 3D lô X, bể Nam Côn Sơn nhằm tìm cấu tạo tiềm năng.	Nguyễn Thảo Nhi	
5		Minh giải tài liệu ĐVLGK đan dày và xác định khoảng bắn mở via cho giếng khoan B, mỏ A	Trần Thị Nhung	

E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

6	Đại học	Tính toán trữ lượng dầu khí tại chỗ vỉa X, mỏ Y, bể Nam Côn Sơn	Đàm Đức Toàn	
7		Xây dựng mô hình địa chất và tính toán trữ lượng khí tại chỗ vỉa X, mỏ Y, Bể Nam Côn Sơn	Ngô Minh Trường	
8		Đánh giá hiệu quả bơm ép polymer - nước luân phiên để gia tăng hệ số thu hồi dầu trong tầng Miocene hạ, mỏ Bạch Hổ.	Võ Thành Luân	
9		Xác định hệ số dẫn nhiệt của đất đá phục vụ cho khai thác năng lượng địa nhiệt tại Việt Nam	Võ Tấn Thạnh	
10		Xây dựng mô hình thủy động và dự báo khai thác mỏ X	Lương Ngọc Cường	

E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

11	Đại học	Hiệu chỉnh độ thấm và mức độ nhiễm bẩn nhằm đánh giá lượng khí tại chỗ áp dụng cho Via đa tầng	Đường Tú Quyên	
12		Tối ưu hóa các thông số bình tách ở giàn X để tối đa lượng condensate	Lê Huỳnh Công Hữu	
13		Thiết kế tối ưu cho nhóm giếng gaslift mỏ Bạch Hổ bằng phần mềm PIPESIM	Nguyễn Tấn Nghĩa	
14		Thiết kế tối ưu mạng lưới giếng mỏ X để tăng sản lượng khai thác	Rơ Ông Ha Xương	
15		Nghiên cứu phương pháp xử lý lắng đọng muối trong ống khai thác giếng X, mỏ Y	Nguyễn Trần Đăng Thi	

E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

16	Đại học	Đánh giá các phương pháp bơm ép khí - nước luân phiên cho tầng Miocen dưới mỏ X, Bể Cửu Long	Nguyễn Trần Anh Tú	
17		Ứng dụng phương pháp bơm ép khí nước luân phiên trên mô hình giả định để nâng cao hệ số thu hồi dầu cho mỏ X	Hà Minh Đức	
18		Đánh giá khả năng kéo dài thời gian sử dụng chất hấp phụ AW-500 của nhà máy xử lý khí Việt Nam.	Lê Ngọc Đức Anh	
19		Thiết kế hệ thống thu hồi hơi tại các trạm xăng bằng phương pháp màng	Nguyễn Xuân Cường	
20		Đánh giá giải pháp thay thế công nghệ sản xuất Amoniac từ hydro xanh bằng phương pháp điện phân tại nhà máy Đạm Phú Mỹ	Huỳnh Trương Tường Duy	

E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

21	Đại học	Nghiên cứu điều kiện khử Graphene Oxit bằng Hydrazine Hydrate và ứng dụng sản phẩm khử làm phụ gia cho sơn.	Trương Tuấn Hải	
22		Đánh giá tính khả thi của việc sản xuất nhiên liệu máy bay bền vững (SAF) từ nguồn nguyên liệu tái tạo bằng quy trình UOP Ecofining	Bùi Văn Hoàng	
23		Đánh giá công nghệ sản xuất hydro xanh ngọc	Nguyễn Huy Hoàng	
24		Nâng cấp nhà máy chế biến condensate Phú Mỹ để sản xuất xăng đạt tiêu chuẩn Euro 5	Nguyễn Đức Hùng	
25		Mô phỏng động hệ thống nồi hơi phụ trợ tại nhà máy Đạm Cà Mau.	Lư Hoàng Kha	

E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

26	Đại học	Nghiên cứu giải pháp sử dụng thiết bị tách Preflash Drum nhằm nâng cao hiệu quả chưng cất dầu thô tại nhà máy lọc dầu Dung Quất	Ngô Châu Vĩ Khang	
27		Thiết kế kho lạnh từ nguồn nhiệt lạnh của kho LNG Miền Bắc	Bùi Trường Khang	
28		Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chuyển hóa CO2 thành CH4 bằng automethanation	Nguyễn Văn Linh	
29		Nghiên cứu hoạt tính chống oxy hóa in vitro của cao chiết xuất hoa hòe bằng 2,2-diphenyl-1-picrylhydrazyl	Phan Thanh Linh	
30		Lựa chọn và tính toán quá trình chuyển hóa rác thải nhựa thành nhiên liệu lỏng bằng công nghệ nhiệt phân.	Lê Văn Long	

E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

31	Đại học	Khảo sát ảnh hưởng của tỉ lệ phụ gia ZSM-5 đến sản lượng propylene tại phân xưởng cracking xúc tác của nhà máy lọc dầu Dung Quất bằng phương pháp mô phỏng.	Nguyễn Hồng Phúc	
32		Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng biochar từ bã cà phê	Nguyễn Duy Tân	
33		Nghiên cứu và chế tạo vật liệu kỵ nước với hạt oxit sắt từ, định hướng xử lý nước nhiễm dầu	Võ Văn Vũ Thanh	
34		Đánh giá giải pháp thay thế nguồn nguyên liệu naphtha bằng ethane cho cụm steam cracker tại nhà máy hóa dầu Long Sơn	Lê Hữu Thiện	

E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

35	Đại học	Nghiên cứu và chế tạo vật liệu kỵ nước với hạt micro ZnO nhằm định hướng xử lý nước nhiễm dầu.	Huỳnh Văn Thìn	
36		Chế tạo bề mặt thép cacbon kỵ nước bằng cách sử dụng sơn Epoxy có chứa Graphene khử	Phạm Văn Thìn	
37		Nghiên cứu và chế tạo bề mặt xốp kị nước với graphene khử nhằm định hướng xử lý nước nhiễm dầu	Phan Trung Tiến	
38		Nghiên cứu và chế tạo bề mặt miếng xốp kỵ nước với hạt composit ZnO để định hướng xử lý nước nhiễm dầu	Nguyễn Chí Toàn	
39		Đánh giá và đề xuất sản phẩm hóa dầu tiềm năng cho dự án lọc-hóa dầu ở Việt Nam.	Phạm Xuân Trường	

E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

40	Đại học	Xây dựng thiết bị và quy trình đánh giá khả năng hấp phụ và độ bền hoạt động của chất hấp phụ AW-500 ở quy mô phòng thí nghiệm	Nguyễn Cẩm Tú	
41		Lựa chọn và tính toán quy trình chuyển hóa rác thải nhựa thành syngas bằng công nghệ khí hóa	Nguyễn Minh Tuấn	
42		Nghiên cứu hoạt tính chống oxy hóa in vitro của cao chiết xuất hoa hòe bằng 2,2'-azino-bis(3-ethylbenzothiazoline-6-sulfonic acid)	Trần Lê Công Vinh	
43		Thiết lập mối tương quan giữa điều kiện phòng thí nghiệm và điều kiện vận hành tại nhà máy khí Việt Nam nhằm tăng thời gian sử dụng vật liệu hấp phụ nước AW 500.	Nguyễn Minh Hiếu	

E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

44	Đại học	Đánh giá giải pháp thay thế công nghệ sản xuất Amoniac từ hydro xanh bằng phương pháp điện phân tại nhà máy Đạm Cà mau	Nguyễn Mạnh Hoàng	
45		Nghiên cứu sản xuất methanol từ nguyên liệu khí syngas thu được từ quá trình reforming biogas	Trần Thị Thanh Huyền	
46		Nghiên cứu chế tạo vật liệu kỵ nước trên nền composite Fe3O4 để định hướng xử lý nước nhiễm dầu	Đỗ Xuân Quốc	
47		Nghiên cứu điều kiện khử Graphene Oxit bằng Sodium Borohydride và ứng dụng sản phẩm khử làm phụ gia cho sơn.	Trần Phú Thịnh	

E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

48	Đại học	Cải tiến xúc tác/phụ gia FCC cho quá trình Sản xuất Olefin nhẹ từ quá trình cracking trực tiếp dầu thô	Hoàng Ngọc Tùng	
49		Tổng hợp xúc tác chuyển hóa CO2 thành methane sử dụng H2 xanh ở nhiệt độ thấp hơn 300 oC	Trần Văn Trà	
50		Thiết kế hệ dung dịch acid xử lý vùng cận đáy giếng X, mỏ Y	Lâm Quang Quỳnh	

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Kết quả đào tạo
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	02 lớp (2023) 01 lớp (2024)	Bồi dưỡng nâng cao	100% nhận chứng chỉ hoàn thành khóa học
2	Tổng Công ty Khí Việt Nam	2 lớp (2023) 06 lớp (2024)	Bồi dưỡng nâng cao	100% nhận chứng chỉ hoàn thành khóa học
3	Liên doanh Việt- Nga Vietsovpetro	19 lớp (2023) 3 lớp (2024)	Bồi dưỡng nâng cao	100% nhận chứng chỉ hoàn thành khóa học
4	Công ty cổ phần Lọc hoá dầu Bình Sơn	09 lớp (2023) 04 lớp (2024)	Bồi dưỡng nâng cao	100% nhận chứng chỉ hoàn thành khóa học
5	Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí Việt Nam	17 lớp (2023) 02 lớp (2024)	Bồi dưỡng nâng cao	100% nhận chứng chỉ hoàn thành khóa học

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

7	Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông	01 lớp (2023)	Bồi dưỡng nâng cao	100% nhận chứng chỉ hoàn thành khóa học
8	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP	01 lớp (2024)	Bồi dưỡng nâng cao	100% nhận chứng chỉ hoàn thành khóa học
9	Chi nhánh PP SP Lọc hoá dầu Nghi Sơn (PVNDB)	02 lớp (2023)	Bồi dưỡng nâng cao	100% nhận chứng chỉ hoàn thành khóa học
10	Công ty Liên doanh điều hành Cửu Long	03 lớp (2023) 02 lớp (2024)	Bồi dưỡng nâng cao	100% nhận chứng chỉ hoàn thành khóa học
11	Công ty CP Hóa dầu và Xơ sợi Việt Nam (VNPOLY)	01 lớp (2023)	Bồi dưỡng nâng cao	100% nhận chứng chỉ hoàn thành khóa học
12	Công ty Liên doanh Điều hành chung Hoàng Long Hoàn Vũ JOC	01 lớp (2023)	Bồi dưỡng nâng cao	100% nhận chứng chỉ hoàn thành khóa học
13	Chi nhánh Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - Công ty Điều hành Dầu khí Phú Quốc (PQPOC)	01 lớp (2023)	Bồi dưỡng nâng cao	100% nhận chứng chỉ hoàn thành khóa học
14	Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1	01 lớp (2023)	Bồi dưỡng nâng cao	100% nhận chứng chỉ hoàn thành khóa học
15	Công ty Điều hành Đường ống Tây Nam (SW POC)	04 lớp (2024)	Bồi dưỡng nâng cao	100% nhận chứng chỉ hoàn thành khóa học
16	Công ty Schlumberger Việt Nam (SLB)	06 (2023) 04 (2024)	Bồi dưỡng nâng cao	100% nhận chứng chỉ hoàn thành khóa học
17	Tổng Cty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PetroCons)	01 lớp (2023)	Bồi dưỡng nâng cao	100% nhận chứng chỉ hoàn thành khóa học

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức			
STT	**Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học**	**Thời gian tổ chức**	**Địa điểm tổ chức**
1	Hội thảo đề tài cấp PVN "Nghiên cứu chế tạo membrane sử dụng trong thu hồi hơi hydrocarbon tại các trạm xăng dầu tại Việt Nam"	24/7/2023	Trường Đại học Dầu khí Việt Nam
2	Hội nghị Quốc tế Kỹ thuật Hóa học, Công nghệ thực phẩm và sinh học lần thứ 6 và Hội nghị khoa học thường niên của khu vực Châu Á về công nghệ hóa học lần thứ 27	29-30/09/2023	Khách sạn Vissai, số 44 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 8, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh
3	Hội thảo quốc tế "Thách thức và cơ hội trong việc thu dọn mỏ ngoài khơi Đông Nam Á và trên thế giới	21/11/2023	Thành phố Hồ Chí Minh
4	Hội thảo trong phạm vi Nhiệm vụ Khoa học Công nghệ: "Nghiên cứu và chế tạo miếng xốp siêu kỵ nước và siêu hút dầu để xử lý nước thải nhiễm dầu"	23/04/2024	Trường Đại học Dầu khí Việt Nam
5	Hội nghị xúc tác và hấp phụ toàn quốc lần thứ XII	23-25/05/2024	Trường Đại học Dầu khí Việt Nam

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
1	Mô hình hóa tốc độ cơ học khoan (ROP) trên cơ sở dữ liệu khoan thực của mỏ X, và ứng dụng của mô hình	TS. Nguyễn Hữu Trường		50,000,000	Một mô hình ROP mới để dự đoán ROP khi khoan các giếng này trong hệ tầng Oligocencủa mỏ Bạch Hổ đã được phát triển dựa trên hệ số tương quan cao nhất của mô hình hồi quy vàmô hình Maurer.
2	Nghiên cứu tổng hợp và thử nghiệm hoạt tính sinh học các dẫn xuất amide từ các amino acid tự nhiên	TS. Lê Thanh Thanh		74,946,250	Đề tài đã tổng hợp một loạt 13 hợp chất diaryl ether-amino acid liên hợp mới sử dụng phản ứng ghép cặp tạo liên kết amide làm phản ứng chính đã đạt được hiệu quả.
3	Nghiên cứu việc quản lý chất thải phóng xạ có nguồn gốc tự nhiên (NORM) trong ngành dầu khí Việt Nam	TS. Lê Thị Huyền		49,861,400	Đề tài này so sánh khung luật để quản lý chất thải NORM từ ngành dầu khí của Việt Nam và Malaysia vì những điểm tương đồng và khác biệt đó; đồng thời tham khảo các quy định và hướng dẫn liên quan của Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế (IAEA) và Hiệp hội các Nhà khai thác Dầu khí Quốc tế (IOGP), từ đó rút ra bài học cho Việt Nam.

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
4	Nghiên cứu đặc điểm môi trường trầm tích Miocen giữa, cấu tạo S, Lô 05-1, bể Nam Côn Sơn trên cơ sở tài liệu địa chất, địa vật lý	SV. Ngô Minh Trường - K8 ĐC ĐVL		11,440,000	Trầm tích Miocene giữa Cấu tạo S được lấng đọng chủ yếu trong các kiểu môi trường gồm tiền châu thổ, sườn châu thổ và cửa sông.
5	Nghiên cứu các phương pháp xử lý vùng cận đáy giếng và đánh giá hệ dung dịch axit sét đang sử dụng nhằm gia tăng lưu lượng khai thác dầu cho các giếng vỉa cát kết mỏ Bạch Hổ	SV. Đường Tú Quyên - K8 KKT		8,970,000	Nghiên cứu đã nêu ra các đặc điểm địa chất quan trọng của mỏ Bạch Hổ khi xoay quanh vấn đề về xử lý axit gồm đặc điểm địa lý, địa chất, đối tượng khai thác, tầng chứa, tính chất lưu thể, các đặc trưng thuỷ động học và gradient địa nhiệt. Bên cạnh đó tác giả có nghiên cứu các nguyên nhân gây ra nhiễm bẩn ở vùng cận đáy giếng và tổng hợp các phương pháp xử lý.
6	Nghiên cứu và chế tạo màng mỏng ZnO trên bề mặt đế thép cacbon bằng phương pháp điện hoá	SV. Lư Hoàng Kha - K8 LHD		8,751,000	Đề tài đã thực hiện phân tích các số liệu khảo sát bộ điều khiển PID và bộ điều khiển mờ để điều chỉnh mức nước trong hai bình thông nhau với 2 bồn chứa có hình dạng khác nhau.

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
7	Lựa chọn lưu lượng bơm, tải trọng lên choòng, tốc độ vòng quay của phương pháp khoan xoay bằng phương pháp năng lượng riêng (MSE) khi khoan thân giếng đường kính 8-1/2'' giếng X, mỏ Bạch Hổ.	SV. Nguyễn Hữu Lộc - K9KKT		9,940,000	9,940,000Điều chỉnh các thông số khoan phù hợp để tối ưu mức năng lượng bỏ ra cho mỗi khối đất đá bị phá hủy
8	Ứng dụng phần mềm MATLAB để nghiên cứu đặc tính động lực học và điều khiển cho hệ 2 bồn chứa thông nhau	SV. Võ Dương Việt Nhân - K9LHD		8,751,000	Đề tài đã thực hiện phân tích các số liệu khảo sát bộ điều khiển PID và bộ điều khiển mờ để điều chỉnh mức nước trong hai bình thông nhau với 2 bồn chứa có hình dạng khác nhau.
9	Nghiên cứu sự ảnh hưởng của nồng độ phụ gia ZSM-5 đến sản lượng sản phẩm propylne tại phân xưởng "Tinh chế dầu cặn" nhà máy lọc dầu Dung Quốc bằng phương pháp mô phỏng	SV. Nguyễn Hồng Phúc - K8LHD		9,440,000	Chỉ nên dừng việc châm thêm phụ gia ở nồng độ 12.5% ZSM-5 trong xúc tác với lưu lượng cặn dầu thô đang khảo sát hiện tại

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
10	Phân tích, đánh giá và lựa chọn công nghệ hóa xử lí rác thải nhựa tại Việt Nam	SV. Nguyễn Minh Tuấn - K8LHD		9,440,000	Lựa chọn được công nghệ khí hóa tối ưu nhất để xử lí rác thải nhựa tại Việt Nam
11	Phân tích, đánh gia và lựa chọn công nghệ nhiệt phân rác thải nhựa	SV. Lê Văn Long - K8LHD		9,440,000	Lựa chọn phương pháp xử lý rác thải nhựa bằng công nghệ nhiệt phân, quy trình công nghệ đã được thương mại hóa; đưa ra những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm trong quá trình nhiệt phân
12	Nghiên cứu và chế tạo vật liệu xốp polyurethan kỵ nước trên nền hạt ZnO	SV. Huỳnh Đức Tiến K10CE		11,400,000	Quá trình chế tạo PU phủ ZnO biến tính và HDPE đơn giản, chi phí thấp, và hiệu quả trong việc thấm hút dầu cũng như tách dầu nước có chọn lọc.
13	Nghiên cứu và chế tạo lớp phủ graphene và nhựa polyethylene có tỉ trọng cao (HDPE) nhằm tạo ra vật liệu kỵ nước trên nền xốp polyurethane (PU)"	SV. Đặng Quốc Việt/ SV. Vương Hữu Thắng		11,384,000	Tổng hợp thành công vật liệu có tính kỵ nước cao từ rGO và HDPE với xốp PU cho góc tiếp xúc với nước lớn hơn 150o.

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
14	Nghiên cứu quá trình xử lý pin năng lượng mặt trời sau khi đã sử dụng	SV. Lâm Vũ Vân Anh K8ĐC-ĐVL		9,440,000	Nghiên cứu đã xác định bốn phương pháp chính trong xử lý pin năng lượng mặt trời: Xử lý cơ học, Xử lý nhiệt kết hợp với xử lý cơ học, Xử lý nhiệt kết hợp với xử lý hóa học, Xử lý hóa học.
15	Chế tạo vật liệu xốp kỵ nước trên nền oxit sắt từ	SV. Võ Văn Vũ Thanh K8LHD/ SV. Nguyễn Thị Phương K9CE		11440000	Đã chế tạo vật liệu kỵ nước với hạt oxit sắt từ trên nền vật liệu xốp PU
16	Chế tạo vật liệu sơn epoxy có chứa graphene khử để giảm thiểu ăn mòn thép	SV. Bùi Tín Nghĩa - K10CE		11,430,000	Phủ được lớp ZnO lên bề mặt thép CT3, Tổng hợp được graphene oxit dạng khử, Tạo được hỗn hợp sơn epoxy/graphene dạng khử với hàm lượng rGO khác nhau, Chế tạo được bề mặt thép cacbon kỵ nước bằng cách phủ lớp sơn epoxy/graphene dạng khử lên bề mặt thép CT3

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận		Ghi chú
					Ngày cấp	Giá trị đến	
1	Kiểm định chất lương cơ sở giáo dục	2019	Cao	6.4.2020	6.4.2020	6.4. 2025	Trung tâm KĐCLGD-Hiệp hội các Trường Đại học, Cao đẳng Việt Nam
2	03 Chương trình đào tạo: Kỹ thuật Hóa học Kỹ thuật Dầu khí Kỹ thuật Địa chất	2021	Đạt với thời hạn cao nhất đến 6 năm	30.8.2022	30.8.2022	30.8 2028	Đạt chuẩn KĐCL ABET, Hoa Kỳ

Bà rịa Vũng tàu, ngày tháng năm 2024

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DẦU KHÍ VIỆT NAM PVU

TS. Lê Quốc Phong

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DẦU KHÍ VIỆT NAM

Biểu mẫu 19

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục đại học năm học năm 2023-2024

A. Công khai thông tin về diện tích đất, tổng diện tích sàn xây dựng

STT	Nội dung	Diện tích (m2)	Hình thức sử dụng		
			Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Tổng diện tích đất cơ sở quản lý sử dụng Trong đó:				
	Trụ sở chính	4,806		4,806	
2	Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học Trong đó:				
3	Trụ sở chính	3,650		3,650	

B. Công khai thông tin về các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Hình thức sử dụng	
						Sở hữu	Liên kết
I	**Phòng thí nghiệm**						
1	Phòng thí nghiệm Cơ ứng dụng	1	Thực hành các bài TN Cơ học ứng dụng	GV, NCS, CH và SV	68		68

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Hình thức sử dụng	
						Sở hữu	Liên kết
1	Phòng thí nghiệm Cơ ứng dụng	1	Thực hành các bài TN Cơ học ứng dụng	GV, NCS, CH và SV	68		68
2	Phòng thí nghiệm Kỹ thuật nhiệt & Cơ học chất lưu	1	Thực hành các bài TN Kỹ thuật nhiệt & Cơ học chất lỏng	GV, NCS, CH và SV	95		95
3	Phòng thí nghiệm Phân tích tiên tiến	1	Thực hành các bài TN chống ăn mòn	GV, NCS, CH và SV	55		55
4	Phòng thí nghiệm Điện – Điện tử	1	Thực hành các bài TN Điện – Điện tử	GV, NCS, CH và SV	55		55
5	Phòng thí nghiệm Hóa đại cương	1	Thực hành các bài TN Hóa học đại cương	GV, NCS, CH và SV	140		140
6	Phòng thí nghiệm Vật lý đại cương	1	Thực hành các bài TN Vật lý đại cương	GV, NCS, CH và SV	110		110
7	Phòng thí nghiệm Công nghệ mỏ	1	Thực hành các bài TN Công nghệ mỏ	GV, NCS, CH và SV	63		63
8	Phòng thí nghiệm Công nghệ khoan	1	Thực hành các bài TN Công nghệ khoan	GV, NCS, CH và SV	110		110

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Hình thức sử dụng	
						Sở hữu	Liên kết
9	Phòng thí nghiệm Trưng bày thiết bị công nghệ khoan và thạch học	1	Trưng bày thiết bị công nghệ khoan và thạch học	GV, NCS, CH và SV	110		110
10	Phòng Gia công và chuẩn bị mẫu	1	Thực hành gia công và chuẩn bị mẫu	GV, NCS, CH và SV	55		55
11	Phòng thí nghiệm Khoáng - Thạch học	1	Thực hành các bài TN Khoáng - Thạch học	GV, NCS, CH và SV	78		78
12	Phòng thí nghiệm Phân tích địa hóa	1	Thực hành các bài TN Phân tích địa hóa	GV, NCS, CH và SV	68		68
13	Phòng thí nghiệm Minh giải địa chấn	1	Thực hành các bài TN Địa vật lý	GV, NCS, CH và SV	112		112
14	Phòng thí nghiệm Quá trình thiết bị & Công nghệ hóa học	1	Thực hành các bài TN Quá trình thiết bị & Công nghệ hóa học	GV, NCS, CH và SV	102		102
15	Phòng thí nghiệm Lọc - Hóa dầu	1	Thực hành các bài TN Lọc - Hóa dầu	GV, NCS, CH và SV	60		60
16	Phòng thí nghiệm Phân tích dầu mỏ	2	Thực hành các bài TN Phân tích dầu mỏ	GV, NCS, CH và SV	60		60

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Hình thức sử dụng	
						Sở hữu	Liên kết
17	Phòng thí nghiệm Hóa phân tích	1	Thực hành các bài TN Hóa phân tích và hóa vô cơ	GV, NCS, CH và SV	68		68
18	Phòng thí nghiệm Hóa hữu cơ	1	Thực hành các bài TN Hóa hữu cơ	GV, NCS, CH và SV	60		60
19	Phòng thí nghiệm Hóa lý	1	Thực hành các bài TN Hóa lý	GV, NCS, CH và SV	95		95
20	Phòng thí nghiệm Công nghệ chế biến khí	1	Thực hành các bài TN Công nghệ chế biến khí	GV, NCS, CH và SV	68		68
21	Phòng thí nghiệm Nhiên liệu sinh học và năng lượng tái tạo	1	Thực hành các bài TN Nhiên liệu sinh học và năng lượng tái tạo	GV, NCS, CH và SV	55		55
22	Phòng thí nghiệm Công nghệ khai thác	1	Thực hành các bài TN Công nghệ khai thác	GV, NCS, CH và SV	63		63
II	**Hội trường**	1	Tổ chức hội thảo, chuyên đề, giảng dạy	GV, NCS, CH và SV	180		180
III	**Phòng học**						
24	Phòng học từ 100 – 200 chỗ	1	Giảng dạy	GV, NCS, CH và SV	140		140
25	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	5	Giảng dạy	GV, NCS, CH và SV	532		532

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Hình thức sử dụng	
						Sở hữu	Liên kết
26	Phòng học dưới 50 chỗ	13	Giảng dạy	GV, NCS, CH và SV	715		715
27	Phòng học đa phương tiện	0	Giảng dạy	GV, NCS, CH và SV	0		0
IV	**Thư viện**	1	Tìm kiếm thông tin, sách, giáo trình, tài liệu	GV, NCS, CH và SV	163		163

C. Công khai thông tin về học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) của thư viện và trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng
1	Số phòng đọc	3
2	Số chỗ ngồi đọc	73
3	Số máy tính của thư viện	13
4	Số lượng đầu sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu trong thư viện (đầu sách, tạp chí)	4381
5	Số thư viện điện tử liên kết ngoài trường	6

D. Diện tích đất/sinh viên; diện tích sàn/sinh viên

STT	Tên	Tỷ lệ
1	Diên tích đất/sinh viên	25.7
2	Diện tích sàn/sinh viên	19.5

Bà rịa Vũng tàu, ngày tháng năm 2024

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DẦU KHÍ VIỆT NAM PVU

TS. Lê Quốc Phong

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DẦU KHÍ VIỆT NAM

Biểu mẫu 20

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề		
			Giáo sư	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
I	**Tổng số**											
	Giảng viên cơ hữu theo ngành											
	Khối ngành V	42	0	2	20	16	6	0	0			

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu, cán bộ quản lý và nhg theo khối ngành

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Khối ngành V					
1	Đỗ Thị Thùy Linh	1/10/1982	Nữ	GV	TS	Kỹ thuật Địa chất
2	Phạm Huy Giao	1958	Nam	PGS	TS	
3	Trần Thị Oanh	7/11/1988	Nữ	Trợ giảng	ThS	
4	Nguyễn Thanh Tùng	22/1/1971	Nam	GV	TS	
5	Phạm Bảo Ngọc	1/10/1984	Nữ	GV	TS	
6	Bùi Thanh Bình	28/8/1985	Nam	GV	TS	Kỹ thuật Dầu khí
7	Đỗ Quang Khánh	17/9/1964	Nam	GV	TS	
8	Bùi Tử An	16/11/1977	Nam	GV	ThS	
9	Phạm Hữu Tài	18/11/1983	Nam	Trợ giảng	ThS	
10	Lương Hải Linh	22/8/1988	Nữ	Trợ giảng	ThS	
11	Nguyễn Hữu Trường	22/6/1977	Nam	Trợ giảng	TS	
12	Lê Thị Huyền	23/12/1983	Nữ	GV	TS	
13	Vũ Thế Quang	30/5/1988	Nam	Trợ giảng	ThS	

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu, cán bộ quản lý và nhg theo khối ngành

14	Võ Thành Luân	28/12/2000	Nam	Cán bộ HDTN	ĐH	Kỹ thuật Dầu khí
15	Phan Minh Quốc Bình	22/6/1975	Nam	GV	TS	Kỹ thuật Hóa học
16	Mai Thị Quỳnh Châu	28/10/1978	Nam	GV	TS	
17	Trương Thanh Tuấn	4/6/1987	Nam	GV	TS	
18	Lê Thanh Thanh	21/8/1983	Nữ	GV	TS	
19	Đàm Thị Thanh Hải	3/11/1983	Nữ	Trợ giảng	TS	
20	Nguyễn Thị Phương Nhung	20/10/1983	Nữ	GV	TS	
21	Dương Chí Trung	11/12/1983	Nam	GV	TS	
22	Lê Thị Mỹ Linh	5/1/1986	Nữ	Trợ giảng	TS	
23	Nguyễn Văn Kiệt	20/6/1983	Nam	Cán bộ HDTN	ThS	
24	Phạm Châu Quỳnh	17/6/1988	Nữ	Trợ giảng	ThS	
25	Ngô Châu Vĩ Khang	14/7/2001	Nam	Cán bộ HDTN	ĐH	
26	Nguyễn Thị Bình	6/8/1998	Nữ	Cán bộ HDTN	ĐH	
27	Phạm Hồng Quang	27/11/1958	Nam	PGS	TS	Môn chung
28	Lê Quốc Phong	2/12/1967	Nam	GV	TS	Môn chung
29	Vũ Minh Hùng	11/4/1981	Nam	GV	TS	Môn chung

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu, cán bộ quản lý và nhg theo khối ngành

30	Võ Quốc Thắng	1/5/1985	Nam	GV	TS	Môn chung
31	Đào Đức Cường	30/3/1984	Nam	GV	ThS	Môn chung
32	Ngô Thu Kiều	8/7/1977	Nữ	Trợ giảng	ThS	Môn chung
33	Nguyễn Tố Nga	23/10/1985	Nữ	Trợ giảng	ThS	Môn chung
34	Nguyễn Hoàng Ngọc Tú	28/1/1989	Nữ	Trợ giảng	ThS	Môn chung
35	Phùng Thanh Loan	5/8/1988	Nữ	Trợ giảng	ThS	Môn chung
36	Nguyễn Thị Hà Phương	25/12/1986	Nữ	Trợ giảng	ThS	Môn chung
37	Nguyễn Thị Thanh Hường	02/7/1989	Nữ	Trợ giảng	ThS	Môn chung
38	Nguyễn Thị Thu Vân	22/01/1995	Nữ	Trợ giảng	ĐH	Môn chung
39	Trần Ngọc Cung	6/2/1988	Nam	Trợ giảng	ĐH	Môn chung
40	Lê Quốc Huy	31/10/1985	Nam	Trợ giảng	ĐH	Môn chung
41	Trần Ngọc Hiệp	10/02/1983	Nam	Trợ giảng	ThS	Môn chung

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu, cán bộ quản lý và nhg theo khối ngành

42	Bùi Minh Thảo	24/3/1983	Nam	Trợ giảng	ThS	Môn chung
*	**Thông tin giảng viên được công bố công khai trên đường link:** https://pvu.edu.vn/cac-don-vi/khoa-dau-khi/giang-vien-khoa-dau-khi					

II Công khai tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi

1	Khối ngành V	4.4

Ghi chú: Thông tin cập nhật 6/2024

Bà Rịa - Vũng Tàu, Ngày Tháng Năm 2024

KT.HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DẦU KHÍ VIỆT NAM PVU

TS. Lê Quốc Phong

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DẦU KHÍ VIỆT NAM

Biểu mẫu 21

THÔNG BÁO
Công khai tài chính của cơ sở giáo dục đại học năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/1SV/năm học	Dự kiến Học phí /1SV của cả khóa học
I	**Học phí chính quy chương trình đại trà**			
1	Thạc sĩ	Triệu đồng/năm	30.000.000VNĐ (1.000.000VNĐ/tín chỉ x 30 tín chỉ)	60.000.000VNĐ
2	Đại học	Triệu đồng/năm	19.000.000VNĐ-20.000.000VNĐ	60.000.000VNĐ-76.000.000VNĐ
II	**Học phí chính quy chương trình khác**			
1	Đại học	Triệu đồng/năm	72.000.000-79.000.000VNĐ tại Việt Nam 9.660 - 10.278USD tại Mỹ	144.000.000-158.000.000VNĐ Việt Nam 19.320-20.556 USD tại Mỹ
III	**Tổng thu năm 2023**	Tỷ đồng	**69,447.00**	
1	Từ ngân sách	Tỷ đồng	37,804	
2	Từ học phí	Tỷ đồng	3,721	
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	Tỷ đồng	6,457	
4	Từ các nguồn thu nhập khác	Tỷ đồng	21,465	

Bà rịa Vũng tàu, ngày tháng năm 2024

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DẦU KHÍ VIỆT NAM
PVU

TS. Lê Quốc Phong